

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ
ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG
KÝ THAM GIA ĐẦU GIÁ.**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

TƯ VẤN THIẾT KẾ

GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM



❖ **Tổ chức bán cổ phần**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía nam
Tầng 03 Tòa nhà ITAXA số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 299 2082 Fax: (84-8) 299 2085

VISecurities

CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

❖ **Tổ chức tư vấn**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM

*Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300422323 ngày 10/04/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/06/2011*

CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam
Vốn điều lệ hiện tại : 32.784.000.000 đồng
Tổng số cổ phần : 3.278.400 cổ phần

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán : 949.620 cổ phần
- Bán đấu giá công khai: 284.886 cổ phần
- Bán chỉ định cho Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam: 664.734 cổ phần
Tổng giá trị chào bán : 9.496.200.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên công ty : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam**
Trụ sở chính : 59 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3944 5888 Fax: (84-4) 3944 5889
Chi nhánh : Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931
Website : www.vise.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên công ty : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế
Địa chỉ : Phòng 1501, Tầng 15, 17T-1 Toà nhà Trung Hoà – Nhân Chính, Hà Nội
Điện thoại : 84-4-62811488 Fax: 84-4-62811499
E-mail : ifc@ifcvietnam.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1.	Rủi ro về kinh tế	2
2.	Rủi ro lạm phát	2
3.	Rủi ro về luật pháp.....	2
4.	Rủi ro về đặc thù của ngành	3
5.	Rủi ro quản lý	3
6.	Rủi ro của đợt chào bán	3
7.	Rủi ro khác.....	3
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1.	Tổ chức phát hành:	4
2.	Tổ chức tư vấn:	4
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty.....	7
3.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	9
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	10
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán.....	10
6.	Hoạt động kinh doanh.....	11
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	14
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	16
9.	Chính sách đối với người lao động.....	16
10.	Chính sách cổ tức.....	19
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	19
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.....	23
13.	Tài sản.....	30
14.	Kế hoạch kinh doanh	32
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	34

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	34
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán	34
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	34
1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán	34
2. Mục đích của việc chào bán.....	34
3. Địa điểm công bố thông tin	35
4. Đăng ký mua cổ phần	35
5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	37
6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá.....	38
VII. PHỤ LỤC	39

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/ 2007 của Chính phủ;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết Định số 601/QĐ-ĐTKDV ngày 15/12/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thông báo bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam;
- Hợp đồng kinh tế số HĐĐG01/2011/VIS10-TVDN ngày 04/07/2011 giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía Nam về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam;

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế tăng trưởng cao là nhân tố quan trọng thúc đẩy tốc độ phát triển của tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế. Những năm vừa qua, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong các năm từ 2002-2007 (cụ thể : năm 2002 GDP tăng 7,04%, năm 2003 GDP tăng 7,23%; năm 2004 GDP tăng 7,7%, năm 2005 GDP tăng 8,4%, năm 2006 GDP tăng 8,17%, năm 2007 GDP tăng 8,48%) . Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ở mức GDP 6,23% trong năm 2008, và 5,32% trong năm 2009, tuy giảm so với các năm trước nhưng đây là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam đã có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo với mức tăng trưởng GDP là 6,78% so với năm 2009. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) sáu tháng đầu năm 2011 ước tính tăng 5,57% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó quý I tăng 5,43%; quý II tăng 5,67%.

2. Rủi ro lạm phát

Trong những năm vừa qua, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức khá cao, Chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, năm 2009 tăng 6,88%, năm 2010 là 9,19% (nguồn: Tổng cục thống kê). Lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực cho toàn bộ nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp, lạm phát tăng cao sẽ đẩy giá các chi phí đầu vào tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân sáu tháng đầu năm 2011 tăng 16,03% so với bình quân cùng kỳ năm 2010.

3. Rủi ro về luật pháp

Công ty hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự chi phối bởi các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động của Công ty cổ phần cũng như các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán chưa thực sự hoàn thiện, khả năng các văn bản pháp luật này được điều chỉnh là cao. Những thay đổi trong các văn bản này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như

tâm lý nhà đầu tư và giá cả chứng khoán giao dịch trên thị trường, trong đó có cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro về đặc thù của ngành

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình về giao thông vận tải, các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu do Nhà nước đầu tư. Do đó, hoạt động của doanh nghiệp sẽ chịu ảnh hưởng lớn từ những quyết định đầu tư công của Nhà nước. Trong những năm qua, tình hình kinh tế khó khăn đã dẫn đến việc cắt giảm mạnh đầu tư công, nên việc tìm kiếm công trình và tham gia đấu thầu của Công ty ngày càng khó khăn hơn. Cạnh tranh trong lĩnh vực này cũng ngày càng gay gắt do sự xuất hiện ngày càng nhiều của các doanh nghiệp tư nhân tham gia đấu thầu.

5. Rủi ro quản lý

Quản lý và nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng đối với doanh nghiệp, tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Cán bộ quản lý của công ty hiện nay có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, cùng những chính sách cho người lao động khá tốt giúp cho công ty giảm thiểu được những rủi ro về quản lý.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu, mối quan hệ cung cầu phụ thuộc vào các yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, có thể xảy ra khả năng không bán hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá. Tuy nhiên, với mức giá khởi điểm chào bán hợp lý, Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam

Đại diện: Ông **BÙI VĂN MỘC**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Chi Nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

Đại diện: Ông **NGUYỄN VĂN TUẤN**

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam phía Nam cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội Đồng Quản Trị
BKS	: Ban Kiểm Soát
BDH	: Ban Điều hành
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
Công ty	: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam
VIS	: Chi nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 3 năm 1995, Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải Phía Nam được thành lập theo Quyết định số 912/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải với với cơ quan tiền thân là Phân viện thiết kế Giao thông vận tải Phía Nam.
- Theo Quyết định số 4625/QĐ/TCCB-LĐ ngày 31 tháng 10 năm 1995 của Bộ Giao thông vận tải, Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải Phía Nam được đổi tên thành Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam (TEDISOUTH).
- Theo Quyết định số 4424/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải, Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM
- Tên tiếng Anh : TRANSPORT ENGINEERING DESIGN JOINT STOCK INCORPORATED SOUTH
- Tên viết tắt : TEDI SOUTH
- Trụ sở chính : 92 Nam kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 2 : 309 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 3 : 98/13 Ung Văn Khiêm, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh : 18 Trần Quốc Hoàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 08-38299988 Fax : 08-38292679
- GCNĐKKD : Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 04 năm 2006
Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 13 tháng 06 năm 2011
- Vốn điều lệ : 32.784.000.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ bảy trăm tám mươi bốn triệu đồng*)
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Quy hoạch giao thông vận tải;

- Lập báo cáo đầu tư, đề xuất dự án, lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;
 - Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán; thiết kế bản vẽ thi công các công trình giao thông;
 - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; cấp thoát nước, cây xanh, chiếu sáng;
 - Khảo sát địa hình, thủy văn, địa chất công trình;
 - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật công trình giao thông;
 - Kiểm định chất lượng công trình;
 - Tư vấn giám sát xây dựng công trình;
 - Tư vấn đấu thầu;
 - Tư vấn Quản lý dự án.
- Logo:



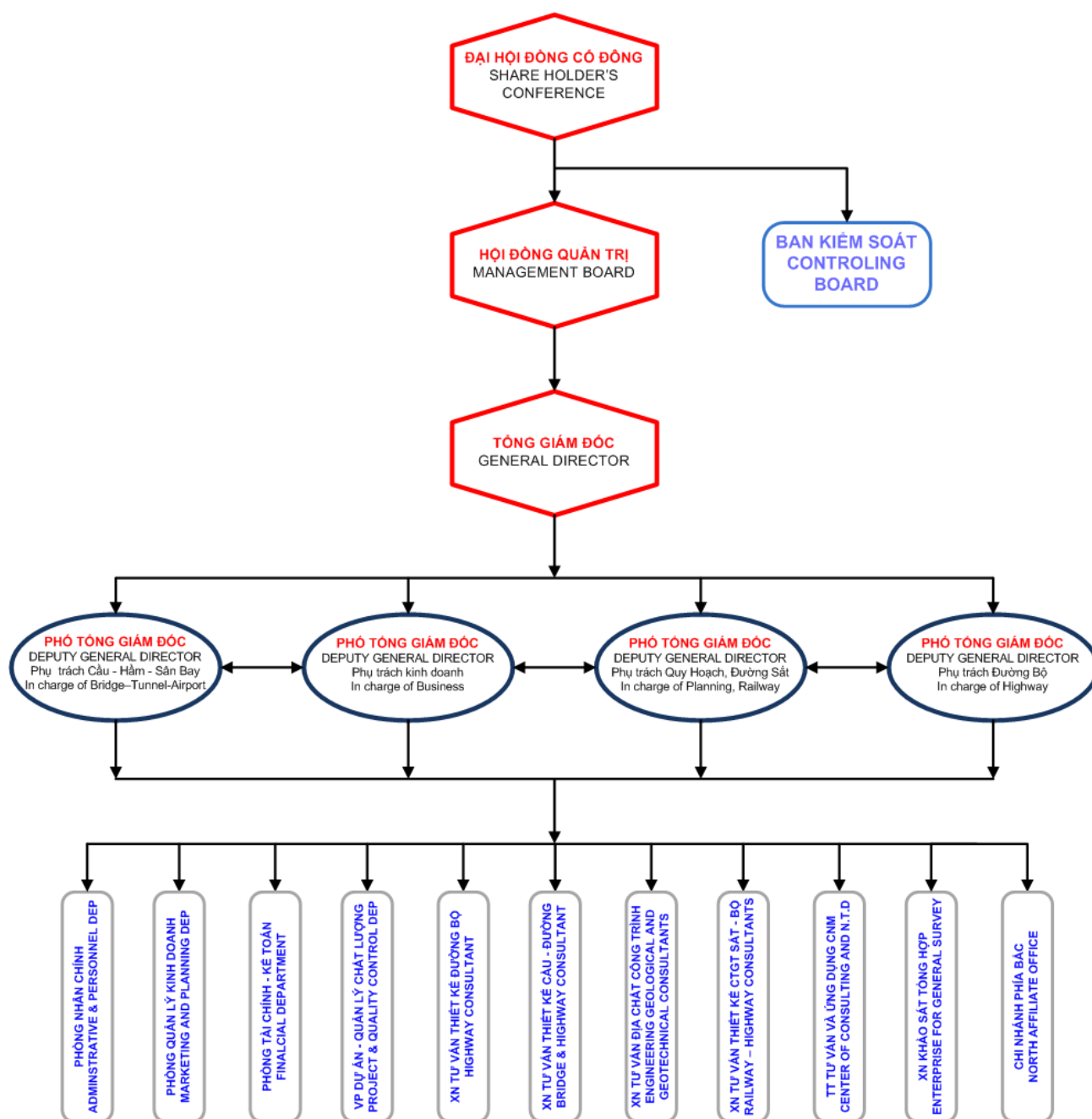
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của CTCP TVTK GTVT phía Nam tại thời điểm 2/8/2011

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
I. Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	949.620	28,97
II. Cổ đông Công ty	1.493.306	45,55
- Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	789.837	24,09
- Nhân viên	703.469	21,46
III. Cổ đông bên ngoài	835.474	25,48
Tổng cộng	3.278.400	100,00

Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty



Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền, ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Điều hành sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Thực hiện các chế độ hạch toán kinh tế theo Luật Doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ đông;
- Được quyền tự tổ chức việc tiêu thụ sản phẩm từ khâu nghiên cứu thị trường, tìm hiểu yêu cầu của khách hàng, hợp đồng tiêu thụ, mở thêm thị trường mua bán;
- Được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, tuyển dụng lao động, kỷ luật các trưởng, phó phòng của Công ty;
- Quyết định mọi hoạt động của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc

- Giúp Tổng Giám đốc điều hành doanh nghiệp theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động trong phạm vi được giao;
- Được quyền yêu cầu các phòng, các đội sản xuất cung cấp số liệu hoặc thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Các phòng chức năng

- Phòng nhân chính
- Phòng quản lý kinh doanh
- Phòng tài chính – kế toán
- Văn phòng dự án – quản lý chất lượng
- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế đường bộ
- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế cầu – đường
- Xí nghiệp Tư vấn địa chất công trình
- Xí nghiệp Tư vấn thiết kế Công trình giao thông Sắt – Bộ
- Trung tâm Tư vấn và ứng dụng CNM
- Xí nghiệp Khảo sát tổng hợp
- Chi nhánh phía Bắc

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ theo Giấy đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập của Công ty với số cổ phần đang nắm giữ cụ thể như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Văn Mộc	146/4D Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Tân Bình, Việt Nam	678.300	20,69
2	Đặng Thuật	26/24/6 Đỗ Quang Đầu, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Việt Nam	42.670	1,30
3	Hoàng Hải Hà	183B19 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Việt Nam	13.500	0,41
4	Huỳnh Minh Anh	391/36/13 Khu phố 2, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Việt Nam	24.200	0,74
5	Nguyễn Quốc Cường	Thôn Văn Thị, Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	14.530	0,44
6	Và 288 cổ đông khác	Việt Nam	556.800	16,96

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh CTCP Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 29/07/2011 như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 15A, Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	949.620	28,97
2	Bùi Văn Mộc	146/4D Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Tân Bình, Việt Nam	239.245	7,30%

Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn thiết kế kiến trúc và kỹ thuật cho các công trình giao thông vận tải, giám sát thi công, tư vấn xây dựng...

Một số công trình tiêu biểu công ty đã thực hiện như sau :

- Dự án xây dựng đường Tùng Lâm - Suối Vàng



- Nút giao Thủ Đức (giao giữa QL1A với QL52) TP. Hồ Chí Minh - Dự án đường Xuyên á



- Dự án xây dựng đường cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây



Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong những năm vừa qua cụ thể như sau :

STT	Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010
1	Số hợp đồng kinh tế	90	92	77	99
2	Giá trị hợp đồng	58.808	194.737	201.176	230.684
3	Số tiền thu về	53.125	98.779	104.456	132.163
4	Doanh thu thuần	63.064	69.580	72.616	81.746

Nguồn : TEDI SOUTH

6.2. Chi phí sản xuất

Các loại chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009		2010		30/06/2011	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1. Giá vốn hàng bán	51.093	70,4%	62.047	75,9%	31.950	74,7%
2. Chi phí bán hàng	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
3. Chi phí quản lý	11.783	16,2%	10.987	13,4%	6.370	14,9%
Tổng chi phí (1+2+3)	62.876	86,6%	73.034	89,3%	38.320	89,6%
Doanh thu thuần	72.616	100,0%	81.746	100,0%	42.760	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

6.3. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2011

STT	Đối tác	Nội dung Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	
			VND (triệu đồng)	USD
1	COTEBA Development	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến xe điện mặt đất Bến Thành-Chợ Lớn-Bến xe miền tây (Tuyến số 1 - TP. HCM)	6.131	370.000

STT	Đối tác	Nội dung Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	
			VND (triệu đồng)	USD
2	KUNHWA CO., Ltd	Khảo sát, thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật dự án phát triển khu đô thị mới Nhà Bè - TP. HCM	12.777	
3	Ban quản lý dự án 1	Khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự toán và hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ, CCGPMB và mốc bảo vệ công trình, dự án: Đầu tư mở rộng QL1 đoạn Mỹ Thuận-Cần Thơ (giai đoạn 1 từ Km2030 - Km2061)	9.633	
4	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	Khảo sát, lập dự án đầu tư, lập thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng cầu Đầm Cùm tỉnh Cà Mau thuộc Dự án đường Hồ Chí Minh	5.108	
5	Ban QL các dự án đầu tư Xây dựng chuyên ngành giao thông Kiên Giang	KS và LDAĐT, thiết kế XD công trình : Các tuyến đường bộ trên đảo Phú Quốc	10.519	
6	INVESTMENT SASAKI ASSOCIATES INCORPORATED	KSDC phục vụ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và thiết kế sơ bộ hệ thống hạ tầng chính khu đô thị mới Thủ Thiêm	3.638	
7	VIỆN QUY HOẠCH KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ GIAO THÔNG GUANGXI ZHUANG AUTONOMOUS REGION	Tư vấn lập DADT công trình: Đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu, GĐ1 : Km0-Km48 (Từ Km5-QL51 đến ngã 3 QL51 - Phú Mỹ)	4.143	250.000
8	Ban QLDA Đại lộ Đông Tây và môi trường nước Thành phố	Khảo sát lập dự án đầu tư dự án Xây dựng Đại lộ Đông Tây TP. HCM, hạng mục: Kết nối Đại lộ Đông Tây và đường cao tốc TP. HCM-Long Thành-Dầu Giây	5.006	
9	Ban QLDA Mỹ Thuận	Khảo sát, thiết kế kỹ thuật đường cao tốc TP. HCM-Trung Lương (Từ Km26+600 - Km49+800)	17.700	
10	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Cung cấp dịch vụ tư vấn chung dự án Xây dựng đường sắt đô thị TP. HCM tuyến Bến Thành-Suối Tiên (tuyến số 1)	93.813	
	Tổng cộng		168.467	620.000

Nguồn: TEDISOUTH

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Tổng giá trị tài sản	178.856	217.560	299.213
2.	Vốn chủ sở hữu	57.404	57.515	54.700
3.	Doanh thu thuần	72.616	81.746	42.760
4.	Lợi nhuận gộp	21.523	19.699	10.810
5.	Lợi nhuận trước thuế	11.280	11.874	4.052
6.	Lợi nhuận sau thuế	9.869	10.387	3.039

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/06/2011

➤ **Doanh thu**

Doanh thu Công ty liên tục tăng lên mạnh trong giai đoạn 2008-2010. Năm 2009, doanh thu toàn Công ty đạt 72.6 tỷ đồng, tăng 4.4% so với năm 2008. Bước sang năm 2010, Công ty đạt 81.7 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 12.6% so với năm 2009 và tăng 17.5% so với doanh thu tạo ra trong năm 2008.

➤ **Giá vốn hàng bán và các chi phí quản lý, kinh doanh**

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty có xu hướng tăng lên mạnh trong năm 2010. Tỷ lệ này trong năm 2009 là 70.4% nhưng sang năm 2010 đã tăng vọt lên 75.9%. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng trưởng khá mạnh trong năm 2009, nhưng khoản mục này đã giảm xuống rất mạnh trong năm 2010. Kết quả này cho thấy doanh nghiệp đã kiểm soát khá hiệu quả các chi phí quản lý phát sinh trong năm 2010.

➤ **Lợi nhuận**

Lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính và lợi nhuận từ hoạt động tài chính. Lợi nhuận của Công ty liên tục tăng lên trong giai đoạn 2008-2010. Năm 2010, Công ty đạt 11.8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 5.3% so với năm 2009. Do Công ty được miễn thuế, nên phần thuế thu nhập doanh nghiệp được Công ty đưa vào Quỹ phát triển sản xuất...

➤ **Cơ cấu tài sản**

Tài sản ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ lệ khá lớn trên tổng tài sản. Tại thời điểm cuối năm 2010, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt trên 83% tổng giá trị tổng tài sản. Trong đó,

hàng tồn kho chiếm trên 58%, chủ yếu là khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang; khoản phải thu chiếm 9.6% trên tổng tài sản.

Giai đoạn 2008-2010, khoản mục tiền và tương đương tiền của Công ty chiếm tỷ lệ khá lớn. Tại thời điểm cuối năm 2010, số dư khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty lên đến 23.9 tỷ đồng, chiếm 11% tổng giá trị tài sản của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2010, khoản mục Xây dựng cơ bản dở dang của Công ty có giá trị 16.3 tỷ đồng, chiếm 7.5% trên giá trị tổng tài sản, đây là chi phí phát sinh của Công trình văn phòng làm việc tại đường Ung Văn Khiêm.

➤ ***Cơ cấu nguồn vốn:***

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2010 chiếm 74% tổng nguồn vốn, chủ yếu là tiền ứng trước của các công trình đang thực hiện.

Giai đoạn 2008-2010, Công ty không có phát sinh nợ dài hạn. Tuy nhiên, đầu năm 2011, Công ty có ký hợp đồng tín dụng trung hạn với Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vay số tiền là 12 tỷ đồng, kỳ hạn vay là 5 năm. Vì vậy, đến cuối quý II/2011, trên báo cáo tài chính của Công ty, số dư của khoản mục cho vay dài hạn là 11.4 tỷ đồng.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua

a. Thuận lợi

- Năm 2010 là năm nền kinh tế thế giới và trong nước có những bước phục hồi nhẹ, các dự án hạ tầng cơ sở trong nước được tiếp tục đầu tư xây dựng tạo điều kiện thuận lợi trong công việc tìm và đảm bảo ổn định công việc và thu nhập cho người lao động.
- Thương hiệu của Công ty là một thế mạnh được duy trì và củng cố, tạo thuận lợi lớn có tính quyết định thắng lợi trong cạnh tranh đấu thầu. Thương hiệu của công ty tiếp tục được Bộ Giao thông vận tải và các chủ đầu tư ở trong Bộ và các địa phương tin tưởng, tạo thuận lợi trong quá trình tìm kiếm nguồn công việc.
- Một thuận lợi căn bản, quan trọng tạo nên sự ổn định và phát triển trong thời gian qua là từ Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm làm việc vì sự ổn định và phát triển của Công ty.

b. Khó khăn

- Tình hình kinh tế trong những năm vừa qua khá nhiều khó khăn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty và các doanh nghiệp cùng ngành

như: những khó khăn trong tìm nguồn công việc, trong thanh toán và quyết toán với các chủ đầu tư.

- Trong những năm qua, việc giá cả tăng cao và nguồn đầu tư giảm sút, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng cũng đã tác động đến Công ty.
- Cơ chế chính sách của Nhà nước trong những năm qua đã có nhiều thay đổi theo hướng kinh tế thị trường, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt thông qua việc đấu thầu. Thị trường ngày càng xuất hiện nhiều doanh nghiệp mới trong lĩnh vực tư vấn, tạo nên hiện tượng chảy máu chất xám trong các doanh nghiệp lâu năm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Trải qua chặng đường hoạt động hơn 30 năm, trên nền tảng Phân viện Khảo sát - Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam thành lập tháng 01/1977 thuộc Viện Thiết kế Giao thông Vận tải, TEDI SOUTH hiện nay đã là một trong những đơn vị Tư vấn chuyên nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình của ngành Giao thông vận tải ở khu vực phía Nam cũng như cả nước.

Nổi tiếp truyền thống “xuyên rừng, bạt núi” đi tiên phong để hình thành những tuyến đường, cây cầu, bến cảng, những tuyến đường sắt, đường thủy của những thế hệ đi trước, ngày nay TEDI SOUTH với đội ngũ hơn 400 cán bộ công nhân viên, trong đó có trên 300 Kỹ sư, Thạc sỹ, Tiến sỹ chuyên ngành được đào tạo ở trong và ngoài nước và trên 100 Kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật giàu kinh nghiệm đã và đang nghiên cứu nhiều dự án, công trình trọng điểm trên mọi miền đất nước; các bản thiết kế mang tính thẩm mỹ, giàu bản sắc, áp dụng các công nghệ tiên tiến góp phần thay đổi diện mạo giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh-quốc phòng của khu vực nói riêng và cả nước nói chung.

Đáp ứng kịp thời những mục tiêu phát triển, TEDI SOUTH đã và đang tự đổi mới, thu hút đầu tư chất xám, đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý; bồi dưỡng nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân khảo sát; tăng cường trang thiết bị hiện đại, đầu tư các phần mềm tính toán chuyên dụng nhằm tự động hóa từ khâu khảo sát đến thiết kế; tăng cường hợp tác quốc tế.

Dù còn nhiều khó khăn thách thức, nhưng với năng lực – kinh nghiệm đã được khẳng định, với truyền thống của đơn vị Tư vấn thiết kế chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam đã, đang và sẽ đột phá, đạt mức tăng trưởng vững chắc, xây dựng thương hiệu TEDI SOUTH phát triển bền vững cùng cả nước vững vàng, hội nhập mạnh mẽ vào thị trường chung thế giới.

9. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một nước đang phát triển với tốc độ đô thị hoá cao, do đó nhu cầu phát triển đường giao thông vận tải cũng khá lớn nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển phục vụ sản xuất, du lịch và các nhu cầu khác của người dân. Theo Quyết định số 1327/QĐ-TTg ngày 24/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, các mục tiêu quan trọng bao gồm:

- Mục tiêu phát triển đến năm 2020
 - Đáp ứng được nhu cầu về vận tải hàng hóa và hành khách với chất lượng tốt và giá cả hợp lý, bảo đảm an toàn, tiện lợi, kiểm chế tiến tới giảm tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường; phát huy lợi thế của vận tải đường bộ có tính cơ động cao, hiệu quả trong phạm vi hoạt động đường ngắn, gom hàng, tạo chân hàng cho các phương thức vận tải khác.
 - Đưa vào cấp kỹ thuật hệ thống đường bộ hiện có, đầu tư chiều sâu một số công trình quan trọng để nâng cao năng lực thông qua; nhanh chóng triển khai xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc theo quy hoạch, đặc biệt là tuyến cao tốc Bắc Nam, phát triển mạnh mẽ giao thông đô thị.

Một số mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng 24 tuyến, đoạn tuyến cao tốc (kể cả đường vành đai đô thị) với tổng chiều dài khoảng 2.381 km.
- 100% quốc lộ vào đúng cấp kỹ thuật.
- Hoàn thành xây dựng các cầu lớn, thay thế 100% cầu yếu trên quốc lộ.
- 100% đường tỉnh được rải mặt nhựa hoặc bê tông xi măng.
- Quỹ đất dành cho xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ đô thị đạt bình quân 16 - 26% so với quỹ đất xây dựng tại các đô thị.

- 100% xã, cụm xã có đường ô tô đến trung tâm, trừ một số ít xã có địa hình, địa lý đặc biệt khó khăn và được trải mặt nhựa hoặc bê tông xi măng 100%; xóa 100% cầu khỉ.
- Mục tiêu phát triển đến năm 2030
 - Thỏa mãn được nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải của xã hội với chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, nhanh chóng, êm thuận, an toàn; kết nối được với các phương thức vận tải khác, nhất là các điểm chuyển tải hành khách đường dài với vận tải hành khách đô thị.
 - Hoàn thiện và cơ bản hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tiếp tục xây dựng các đoạn tuyến, tuyến đường bộ cao tốc, đường đô thị, đường vành đai.

Đây là những cơ hội lớn cho sự phát triển cho các doanh nghiệp tư vấn thiết kế các công trình giao thông vận tải như TEDI SOUTH.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 02/08/2011, tổng số lao động của Công ty là 449 người.

Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo tính chất Hợp đồng lao động		
- Hợp đồng có xác định thời hạn	223	50%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	220	49%
- Hợp đồng thời vụ	6	1%
Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	306	68%
- Cao đẳng, trung cấp	96	22%
- Phổ thông	47	10%
- Lao động chưa qua đào tạo	0	0%
Tổng cộng:	449	100%

Nguồn: TEDI SOUTH

10.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty luôn khuyến khích và có chính sách thích hợp để nhân viên học tập nâng cao trình độ.
- Công ty có chương trình tuyển dụng, bồi dưỡng và đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của từng thời kỳ và lâu dài của Công ty như ký kết hợp đồng với các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm tham gia hợp tác dài hạn với Công ty và ngắn hạn.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ trên Điều lệ của Công ty, cổ tức được chia cho các cổ đông dựa trên phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh, Hội đồng quản trị lập kế hoạch chia cổ tức và tạm ứng cổ tức và trình Đại hội cổ đông thông qua.

Tình hình trả cổ tức trong các năm qua:

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	18%	25%	18%

Nguồn: TEDISOUTH

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành vào ngày 12/12/2003 (thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009) của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

<u>Các nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm

- Máy móc, thiết bị 03 – 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 06 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong những năm qua như sau:

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Thu nhập bình quân của CBCNV / năm (đồng)	6	6,6	7,2

Nguồn: TEDISOUTH

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Các loại thuế doanh nghiệp phải nộp bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế VAT

e. Trích lập các quỹ

Chi tiết số dư các quỹ trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
Lợi nhuận sau thuế	9.869	10.387	3.039
Quỹ đầu tư và phát triển	8.873	10.283	11.763
Quỹ dự phòng tài chính	102	406	873
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	557	579	588

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

f. Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/06/2011:

❖ Các khoản phải thu:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Phải thu khách hàng	4.539	5.167	4.670

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
2.	Trả trước cho người bán	20.762	13.537	10.806
3.	Phải thu khác	2.979	2.737	5.900
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	(586)	(586)	-
	Tổng cộng	27.695	20.855	21.377

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

❖ **Các khoản phải trả:**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
I.	Nợ ngắn hạn	120.725	159.204	232.184
1.	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	
2.	Phải trả người bán	1.910	1.753	1.459
3.	Người mua trả tiền trước	108.306	151.463	221.941
4.	Thuế và các khoản phải nộp NN	3.036	1.435	720
5.	Phải trả công nhân viên	292	2.046	361
6.	Chi phí phải trả	4.578	-	
7.	Phải trả khác	2.605	2.508	7.702
II.	Nợ và vay dài hạn	170	262	11.741
1.	Vay dài hạn	-	-	11.400
2.	Dự phòng trợ cấp nghỉ việc	170	262	341
3.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2011
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,31	1,14	1,03
Khả năng thanh toán nhanh	0,50	0,28	0,15

Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2011
Khả năng thanh toán bằng tiền	0,27	0,15	0,05
2. Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	2,62	3,92	2,00
Vòng quay hàng tồn kho	0,61	0,49	0,19
Vòng quay tổng tài sản	0,41	0,38	0,14
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,11	2,77	4,46
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,68	0,73	0,82
4. Chỉ tiêu sinh lời			
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	4,4%	12,6%	-
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	13,6%	12,7%	7,1%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	17,0%	17,9%	5,5%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	5,5%	4,8%	1,0%
Lợi nhuận từ SXKD / Doanh thu thuần	15,2%	14,5%	9,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/6/2011

➤ **Hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán**

Do khoản nợ Người mua ứng trước của Công ty khá lớn và tăng mạnh liên tục qua các năm dẫn đến khả năng thanh toán nhanh của Công ty liên tục ở mức thấp trong giai đoạn 2008-2010.

Do khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty chiếm tỷ lệ lớn, dẫn đến số ngày tồn kho bình quân của Công ty liên tục ở mức cao và không ngừng tăng lên. Năm 2009, chỉ tiêu này là 596 ngày, qua năm 2010 tăng lên 744 ngày.

➤ **Khả năng sinh lời**

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) của Công ty trong những năm qua luôn ở mức cao. Năm 2010, ROE của Công ty là 17.9%, ROA là 4.8%, đây là con số khá cao nếu so với một số doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đang có cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán.

Từ năm 2011, các chỉ số ROE, ROA sẽ giảm nhiều do các nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp giảm dần do doanh thu giảm, chi phí tăng cao.

- Công ty không còn được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN.

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên: BÙI VĂN MỘC

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1956
- Nơi sinh: Sơn La
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú: 10/3 Giang Văn Minh, P.An Phú, Q.2
- CMND số: 024 528 259 tại CA TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật
- Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/1980 đến 09/1984: Công tác tại Viện Khảo sát thiết kế Binh đoàn 12 – BQP
 - Từ 10/1984 đến 09/1992: Công tác tại Viện Thiết kế GTVT
 - Từ 10/1992 đến nay: Công tác tại Phân viện TKGT Phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 239.245 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 239.245 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Vợ – Lê Thị Bích Ngân 20.483 cổ phần
 - Con – Bùi Lê Hoàng 21.500 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên: ĐẶNG MINH HẢI

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 837/8 Quang Trung – P.12 – Q.GV
- CMND số: 025 325 561 tại CA.TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường bộ
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Xí nghiệp TVTK Công trình Giao thông Sắt bộ - Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 7/1991 đến 3/1993: Công tác tại XN QLDB 75
 - Từ 3/1993 đến nay: Công tác tại Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 153.774 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 153.774 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Vợ - Huỳnh .T. Kim Sương 96.834 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: HOÀNG HẢI HÀ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1969
- Nơi sinh: Ba Xuyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 6D Phan Bội Châu – Q.Bình Thạnh
- CMND số: 022 617 538 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Đường
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc XN Đường bộ - Tedi South
- Quá trình công tác:

- Từ 10/1993 đến nay: Công tác tại Phân viện TKGT Phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 99.750 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 99.750 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Em – Hoàng Hải Thủy 7.200 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d. Thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: LƯƠNG VĂN LIÊM

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1957
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 406/60/14 Cộng Hòa – Q.TB
- CMND số: 021 606 709 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 11/1979 đến nay: Công tác tại Phân viện TKGT Phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 50.163 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 36.227 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 13.936 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Con - Lương Trường Hân 150 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: ĐINH ĐỨC HIỆP

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/3/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 808 Trần Hưng Đạo, Q.5, TP.HCM
- CMND số: 023144672 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư, Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Nhân Chính - Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1998 đến nay: Công tác tại Công ty Tư vấn Thiết kế GTVT phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 59.840 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 26.700 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 33.140 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/03/1975
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 127B (4/5) Đinh Tiên Hoàng – Q.BT
- CMND số: 022 776 646 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Phó phòng Nhân Chính Tedi South
- Quá trình công tác:

- Từ 05/1998 đến nay: Công tác tại Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 41.650 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 41.650 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Chồng – Nguyễn Duy Liêm 9.567 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: ĐẶNG THUẬT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 26/24/6 Đỗ Quang Đầu – Quận 1
- CMND số: 210 212 863 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc XN Địa Chất - Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 11/1986 đến nay: Công tác tại Phân viện TKGT Phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 34.787 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 34.787 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/11/1972

- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 18/2/23 Kha Vạn Cân – Q.Thủ Đức
- CMND số: 280 499 726 tại CA Bình Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Đường
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc – XN Tư vấn Thiết kế Cầu Đường thuộc Tedi South
- Quá trình công tác:
 - Từ 6/1995 đến nay: Công tác tại Công ty TVTK GTVT Phía Nam, nay là Tedi South
- Số cổ phần nắm giữ: 40.790 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 40.790 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

13.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc

Họ và tên: BÙI VĂN MỘC (đã trình bày ở mục 12.1)

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN KIM LĂNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/08/1950
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: H23 Chu Văn An – Q.Bình Thạnh
- CMND số: 023 185 101 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác đường sắt
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc TEDI SOUTH

- Quá trình công tác:
 - Từ 12/1974 đến 08/1988: Công tác tại Viện Thiết kế GTVT
 - Từ 10/1993 đến nay: Công tác tại Phân viện TKGTT Phía Nam, nay là TEDI SOUTH
- Số cổ phần nắm giữ: 14.398 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 14.398 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: LƯƠNG VĂN LIÊM (đã trình bày ở mục 12.1)

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: TRƯƠNG TÙNG BÁCH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/7/1975
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 435/14A Huỳnh Tấn Phát, Q.7, TP.HCM
- CMND số: 024 777 096 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc TEDI SOUTH
- Quá trình công tác:
 - Từ 6/1999 đến nay: Công tác tại TEDI SOUTH
- Số cổ phần nắm giữ: 9.660 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 9.660 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

e. Kế toán trưởng

Họ và tên: PHẠM THỊ HOÀNG ANH

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1974
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 31/8 Hoàng Dư Khương– Q.10
- CMND số: 023 166 564 tại CA TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - Từ 09/1996 đến nay: Công tác tại TEDI SOUTH
- Số cổ phần nắm giữ: 45.780 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 45.780 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:
 - Chồng – Nguyễn Mạnh Hùng 1.325 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

14. Tài sản**14.1. Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC 30/6/2011 như sau:***Dvt:triệu đồng*

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	35.567	13.590	38,2%
1	Nhà cửa	1.474	1.224	83,1%
2	Máy móc thiết bị	20.459	6.047	29,6%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.448	1.963	56,9%
4	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.186	4.357	42,8%
II	Tài sản cố định vô hình	30.452	26.820	88,1%

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
1	Quyền sử dụng đất	23.512	23.485	99,9%
2	Phần mềm máy vi tính	1.923	155	8,1%
3	Tài sản cố định vô hình khác	5.017	3.180	63,4%

Nguồn: BCTC 30/6/2011

14.2. Tình hình sử dụng đất đai:

14.2.1. Đất đường Giang Văn Minh, Quận 2

- Địa chỉ: 603D đường Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM (địa chỉ cũ thuộc xã An Phú, huyện Thủ Đức)
- Diện tích: 802 m²
- Thời hạn sử dụng: lâu dài
- Hình thức sử dụng: quy hoạch xây dựng nhà trẻ
- Căn cứ pháp lý: Giấy giao đất số 298/GGD ngày 20/6/1992 của UBND thành phố cho Văn phòng Phân viện Thiết kế giao thông Phía Nam
- Hiện trạng: Căn cứ trên Công văn số 2063/KTST-QH ngày 04/02/1997 của Kiến trúc sư trưởng TP.HCM về việc thông qua tổng mặt bằng khu nhà ở Cán bộ - Công nhân viên, **UBND đã thay đổi mục đích xây dựng sang nhà trẻ phục vụ nhóm nhà ở cán bộ công nhân viên** (mục đích xây dựng ban đầu là văn phòng công ty)

14.2.2. Đất đường Ung Văn Khiêm, Quận Bình Thạnh

- Địa chỉ: 98/13 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Diện tích: 462,10 m²
- Thời hạn sử dụng: lâu dài
- Hình thức sử dụng: nhà ở
- Căn cứ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 30/7/2004 cho doanh nghiệp nhà nước, Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam.
- Giá trị sổ sách: 239.307.800 đồng

14.2.3. Đất đường Bến Chương Dương

- Địa chỉ: 309 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM
- Diện tích: 237,9 m²
- Thời hạn sử dụng: 50 năm (2011-2061)
- Hình thức sử dụng: đất xây dựng văn phòng

- Căn cứ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 09/6/2011
- Giá trị sổ sách: 23.272.466.885 đồng

14.2.4. Nhà thuê đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- Địa chỉ: 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Diện tích: 675 m²
- Thời hạn sử dụng: lâu dài
- Hình thức sử dụng: nhà thuê làm văn phòng
- Hiện trạng: đây là khu nhà Công thuê của Công ty Quản lý Kinh doanh nhà TP.HCM, trả tiền thuê nhà hằng năm. Hợp đồng thuê nhà của công ty đã hết hạn vào ngày 30/6/2005, tuy nhiên Công ty Quản lý Kinh doanh nhà TP.HCM vẫn chưa thu hồi lại nhà và vẫn thông báo yêu cầu đóng tiền thuê nhà hằng quý. Bên cạnh đó, căn cứ trên Quyết định số 1385/QĐ-UB ngày 10/4/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh cơ quan, đơn vị trong dự án đầu tư xây dựng Sài Gòn Center 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khu nhà văn phòng của Công ty nằm trong dự án xây dựng tòa nhà văn phòng Sài Gòn Center. Do đó, Công ty sẽ bị thu hồi khu nhà bất kỳ lúc nào khi dự án bắt đầu.

15. Kế hoạch kinh doanh

15.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2011-2015

Dự trên tình hình thị trường và kinh doanh thực tế, CTCP Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải phía Nam đề ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2011-2015 như sau:

Đvt: triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	2011	2012	2013
Vốn điều lệ	32.784	32.784	32.784
Doanh thu thuần	85.800	77.220	81.100
Lợi nhuận trước thuế	9.020	6.997	7.967
Lợi nhuận sau thuế	6.765	5.248	5.975
Lợi nhuận giữ lại năm trước	2.690	1.457	16
Trích Quỹ phát triển sản xuất	676	583	597
Trích Quỹ dự phòng tài chính	406	315	299

Các chỉ tiêu chủ yếu	2011	2012	2013
Cổ tức	5.901	4.918	4.918
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.014	874	178

Nguồn: TEDISOUTH

15.2. Định hướng phát triển của Công ty

Tiếp nối những thành quả đã đạt được trong giai đoạn 2006 – 2010 Hội đồng Quản trị Công ty đề ra chiến lược hoạt động cho giai đoạn 2011 – 2015 như sau:

- Phân đầu đưa Công ty phát triển vươn ra tầm khu vực trong lĩnh vực Tư vấn Thiết kế GTVT
- Tiếp tục xây dựng và nâng cao thương hiệu TEDI SOUTH trên thị trường tư vấn công trình giao thông, mở rộng phạm vi hoạt động trong nước và quốc tế.
- Xây dựng đội ngũ lao động, chuyên gia tư vấn trình độ cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và của ngành GTVT trong giai đoạn hội nhập quốc tế.
- Triển khai các phương án đầu tư và khai thác bất động sản và tài sản khác hiện có của Công ty sao cho đạt hiệu quả tốt nhất.

Các chương trình cụ thể như:

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ tốt đẹp với các đối tác, mở rộng thị trường ra toàn quốc và khu vực để đảm bảo nguồn công việc lâu dài cho Công ty, trọng tâm là địa bàn TP.HCM, các tỉnh Nam bộ, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên;
- Hoàn thiện các ngành tư vấn, nghề tư vấn mà Công ty còn có hạn chế như thiết kế kiến trúc, thiết kế điện, tư vấn môi trường, công tác kiểm định công trình,...;
- Phân đầu doanh thu và thu nhập của người lao động tăng >10% qua từng năm;
- Triển khai việc sử dụng phần mềm có bản quyền nhằm từng bước chuyên môn hóa dây chuyền sản xuất;
- Tiếp tục đầu tư vào các phần mềm thiết kế chuyên ngành và đổi mới trang thiết bị;
- Tiếp tục gửi đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng chủ chốt kỹ thuật;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương và chính sách đãi ngộ để giữ chân những người có năng lực và thu hút nhân tài từ nơi khác để góp phần xây dựng Công ty ngày càng lớn mạnh;..

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam, cùng với việc phân tích triển vọng phát triển của ngành về dài hạn, VIS cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015 là có thể đạt được nếu không ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM**
- Trụ sở : 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.3829 9988 – 3829 2679 Fax: 08.3829 2661
- Vốn điều lệ : 32.784.000.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 949.620 cổ phiếu

Trong đó:

- Bán đấu giá công khai: 284.886 cổ phần
- Bán chỉ định cho Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam: 664.734 cổ phần
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 9.496.200.000 đồng
- Giá khởi điểm: 25.600 đồng/cổ phần

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần

giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

- **Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam**
 - Địa điểm : 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : 08.3829 9988 – 3829 2679 Fax: 08.3829 2661
- **Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM**
 - Địa điểm : số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
 - Điện thoại : 08.39152930 - Fax: 08.39152931
 - Website : www.vise.com.vn
- **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**
 - Tại website : www.scic.vn

4. Đăng ký mua cổ phần

4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

- ***Đối tượng tham gia***

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong và ngoài nước, có địa chỉ cụ thể rõ ràng và:

 - *Nếu là cá nhân*: phải có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
 - *Nếu là tổ chức*: phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.
 - *Nếu là nhà đầu tư nước ngoài*: ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, còn phải có tài khoản tiền gửi mở tại một Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại hối và phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc mở tài khoản khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ***Điều kiện tham gia***

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.
- ***Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài***

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty cổ phần không phải là

công ty cổ phần niêm yết.

Theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức hạn chế tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

4.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

- **Thời gian nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền cọc: 8h00 ngày 30/12/2011 đến 16h00 giờ ngày 07/02/2012**
- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức bán đấu giá:**
 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tại TP.HCM
 - Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM
- **Nộp tiền cọc:**
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Tài khoản số 4001 11000 4848 704 6804
 - Tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức; Số CMT/Số ĐKKD, ngày và nơi cấp; Nộp tiền cọc đấu giá mua ... cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam
- **Địa điểm nộp tiền cọc: hệ thống chi nhánh của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (chi tiết tại <http://www.lienvietpostbank.com.vn>)**
- **Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá**

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:

 - ✚ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;
 - ✚ **Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;



Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:

- Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;

5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:

- Phiếu do tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính).
- Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu.
- Đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm.
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu, hạn cuối là **16h00 ngày 09/02/2012** tại:

CN Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tại TP. HCM

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu trước **09h00 ngày 10/02/2012** tại:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam.

Địa chỉ: 92 Nam kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

▪ **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam” cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước **16h00 ngày 09/02/2012**

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá

6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam

Địa điểm : 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

6.2. Thời gian tổ chức đấu giá:

08h30 ngày 10 tháng 02 năm 2012

6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **mười (10) ngày làm việc** kể từ ngày đấu giá (chậm nhất **16h ngày 29/02/2012**).

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản cho SCIC.

- Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Tài khoản số 4001 11000 4848 704 6804
- Tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính
- Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức; Số CMT/Số ĐKKD, ngày và nơi cấp; Thanh toán tiền mua cổ phần ... Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam.

Địa điểm nộp tiền: hệ thống chi nhánh của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (chi tiết tại <http://www.lienvietpostbank.com.vn>)

- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần, SCIC có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư theo danh sách do Tổ chức bán đấu giá cung cấp và trong thời hạn bảy **(07) ngày** làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. SCIC có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (từ **ngày 16/02/2012 đến 16h00 ngày 24/02/2012**)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010, 30/6/2011

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2011

Đại diện CTCP Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam ***Đại diện CN CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM***

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN DOANH NGHIỆP

(đã ký)

BÙI VĂN MỘC

NGUYỄN VĂN TUẤN